

HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÊU GỌI ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XEM LẠI

Lê Hồng Nam

K hông ai có thể phủ nhận được những đóng góp to lớn trong việc phát triển nền kinh tế Việt Nam trong thời gian vừa qua của thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thông qua các hình thức BOT, liên doanh, liên kết, 100% vốn nước ngoài... Tuy nhiên, đã hơn 15 năm kể từ khi tiếp nhận một cách chính thức và ở at nguồn vốn này, chúng ta cũng cần phải đánh giá lại một cách chính xác hiệu quả của nó, từ đó có những chính sách ưu đãi thích hợp nhằm huy động nguồn vốn này đầu tư vào những lĩnh vực phát triển có tính chất chiến lược phù hợp với chủ trương phát triển nền kinh tế Việt Nam trong những giai đoạn sắp tới và điều quan trọng nữa là thu được một cách nhiều nhất các nguồn lợi (bao gồm cả nguồn lợi tài chính và phi tài chính) từ các nhà đầu tư nước ngoài.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ muốn nêu nên một số điểm cần xem xét khi đánh giá hiệu quả do đầu tư nước ngoài mang lại.

Thứ nhất, Về công nghệ – Chúng ta đã tiếp thu được những công nghệ gì trong thời gian vừa qua ngoài những công nghệ lạc hậu, thuộc những thập kỷ trước của một số nước trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài loan, Ấn Độ... Đáng rằng những nước đang phát triển như Việt Nam, việc tiếp nhận các công nghệ sản xuất trong lĩnh vực 3D

(Dirty – dơ bẩn, Difficult – cực khổ và Dangerous – nguy hiểm) là khó tránh khỏi nhưng đã hơn 15 năm, những công nghệ này vẫn tiếp tục được tiếp nhận, việc nội địa hóa một lĩnh vực sản xuất chưa phải thuộc ngành công nghệ cao nhất như sản xuất xe ô tô chưa đạt 20% là điều không thể chấp nhận được. Nếu không con cháu chúng ta vẫn tiếp tục phải làm thuê, tiếp tục bị bóc lột và bị sỉ nhục ngay tại chính đất nước mình.

Cũng cần phải lưu ý rằng những nước đang chuyển giao các công nghệ trên cho Việt Nam, chính họ chỉ mới hơn 20 năm qua, cũng phải tiếp nhận chúng từ các nước phát triển khác, nhưng đến nay, Trung Quốc đã trở thành một đối thủ cạnh tranh đáng ngại của Mỹ và các nước Châu Âu trong nhiều lĩnh vực, trong đó có cả ngành công nghiệp sản xuất xe ô tô, Hàn Quốc đã có những công ty sản xuất trong lĩnh vực công nghệ cao hàng đầu thế giới.

Thứ hai, Số lượng vốn đầu tư – Chưa có một cơ quan quản lý nào thống kê đầy đủ và chính xác về số lượng vốn đầu tư nước ngoài bằng máy móc, thiết bị (chưa nói là thống kê xuất xứ của chúng, bao nhiêu trong số chúng là những loại máy móc gì, sản xuất từ năm nào, cũ hay mới...) nếu có, chắc chắn chúng ta sẽ cảm thấy giật mình vì phải trả một cái giá quá đắt cho những loại máy móc cũ kỹ, lạc hậu

này. Tôi dùng từ phải trả ở đây vì khi chúng ta chấp nhận giá cao một cách vô lý của các máy móc, thiết bị được nhập từ nước ngoài (chúng ta chưa có quy chế nào nhằm định giá chính xác giá trị máy móc thiết bị nhập đầu tư và thực tế cũng không khống chế mức giá trần cho loại này) có nghĩa là Việt Nam phải chấp nhận thanh toán cho nhà đầu tư nước ngoài hay phải chuyển một số ngoại tệ tương ứng ra nước ngoài bằng chính mức giá đó thông qua việc ghi nhận vốn đầu tư của họ. Đối với các công ty liên doanh, giá trị máy móc, thiết bị này sẽ là phần vốn góp của đối tác nước ngoài, và đây sẽ là cơ sở để xác định tỷ lệ sở hữu, phân chia lợi nhuận. Đối với công ty 100% vốn nước ngoài, máy móc thiết bị này cũng chính là nguồn vốn đầu tư được phân bổ hợp pháp vào chi phí không phải chịu thuế và nhà đầu tư sẽ thu lại thông qua khấu hao và sau cùng, nhà đầu tư nước ngoài sẽ được chuyển nguồn vốn bằng tiền về nước nếu hết thời hạn đầu tư. Tóm lại, việc xác định thực tế tổng nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, việc xác định trị giá máy móc thiết bị để ghi nhận vốn đầu tư cần phải xem lại.

Thứ ba, Nguồn thu cho ngân sách từ các công ty có vốn đầu tư nước ngoài – Cũng giống như việc không quy định giá trần đối với các máy móc nhập đầu tư,... (tiếp theo trang 54)